

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **09/2022/HS-ST**
Ngày: 24-02-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Ông **Nguyễn Văn Đen**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh G** - sinh ngày 15/7/1982. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: khu phố Đ , thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Lê Văn H , sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị Kim T , sinh năm 1954 (chết); Vợ: Nguyễn Thị Phượng A , sinh năm 1995; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt*).

** Người làm chứng:*

1. **Võ Ngọc N**, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. **Trần Văn T** , sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Nguyễn Ngọc H** , sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25/8/2021, Lê Thanh G từ nhà đi bộ đến nhà Lê Trung T, sinh năm 1992, ngụ ấp Kinh 10 B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, dùng 03 con gà trống đổi một bạch ma túy đá nhằm mục đích sử dụng, sau đó G cất giấu bạch ma túy vào túi quần rồi đi bộ về nhà theo đường cao tốc hướng về Kinh 10, trên đường về G gặp một người thanh niên tên Tý (không xác định được địa chỉ) đang đi xe mô tô nên G đi nhờ xe đến cầu cao tốc Kinh 10, thì xuống xe rồi đi bộ xuống chân cầu Kinh 10, thuộc ấp Kinh 10B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, thì Tổ kiểm tra, phòng chống dịch Covid-19 của thị trấn T yêu cầu G dừng lại để kiểm tra, do sợ bị phát hiện trên người đang tàng trữ trái phép chất ma túy, nên lúc bị giữ lại kiểm tra G dùng tay phải lấy bạch ma túy đá trong túi quần đang mặc trên người ném bỏ ra ngoài mặt đường lộ thì bị phát hiện và lập biên bản và tiến hành thu giữ: 01 (một) bạch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ kích thước 08cm x 05cm bên trên bạch nylon có vết cắt ngang trên đầu gần viền dài 05cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, bạch nylon được cuộn lại thành hình trụ và quấn keo đen bên ngoài; một (01) điện thoại di động hiệu Iphone x, Số seri R38J103YSXM, màu đen đã qua sử dụng; một (01) đèn pin sạc màu vàng; một (01) túi lưới màu đỏ kích thước 30cm x 15cm và 22.000 đồng (Hai mươi hai nghìn đồng) tiền Việt Nam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến trưng cầu giám định, để xác minh chất ma túy, khối lượng 01 (một) bạch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ kích thước 08cm x 05cm bên trên bạch nylon có vết cắt ngang trên đầu gần viền dài 05cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy, bạch nylon được cuộn lại thành hình trụ và quấn keo đen bên ngoài được niêm phong trong một phong bì màu trắng có dòng chữ Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang, có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Quốc L, người chứng kiến Võ Ngọc N, Trần Văn T, người bị bắt Lê Thanh G, có dấu mộc đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang và trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên mẫu vật được niêm phong trong phong bì màu trắng.

- *Tại Kết luận giám định số 841/KL-KTHS ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **1,1270 gam**.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0940 gam (đựng trong một bao nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì ký hiệu vụ số 841/2021.

- Tại Kết luận giám định số 840/KL-KTHS ngày 28/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Trên 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ kích thước 8cm x 5cm, bên trên bịch nylon có vết cắt ngang trên đầu gần viền dài 5cm (mẫu cần giám định) không có dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTH ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Thanh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Lê Thanh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh G mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định được niêm phong trong 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số 841/2021 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N , người chứng kiến Nguyễn Tuấn E và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 25/8/2021, bị cáo Lê Thanh G sau khi dùng 03 con gà

trông đôi lấy 01 (một) bịch ma túy với Lê Trung T nhằm mục đích sử dụng, trên đường về đến đoạn đường thuộc ấp Kinh 10B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì bị Tổ kiểm tra, phòng chống dịch Covid-19 của thị trấn T kiểm tra phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lê Thanh G tàng trữ 01 (một) bịch ma túy đá loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1270 gam.

Theo kết luận giám định số 841/KL-KTHS ngày 30/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1270gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thanh G đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 841/2021 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Nguyễn Tuấn E và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[6] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, Số seri R38J103YSXM màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đèn pin sạc màu vàng; 01 (một) túi lưới màu đỏ kích thước 30cm x15cm và 22.000 đồng (Hai mươi hai nghìn đồng) tiền Việt Nam của bị cáo Lê Thanh G, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo; là phù hợp.

Đối với Lê Trung T là người lấy ma túy đôi gà với bị cáo Lê Thanh G Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm việc được có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh G 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 841/2021 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N , người chứng kiến Nguyễn Tuấn E và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSTH ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến

